

ĐỀ THI HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 8**MÔN: SINH HỌC 10 – KẾT NỐI TRI THỨC****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh 10 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 10.

A. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Hiện nay trên thị trường, kháng sinh tự nhiên được sản xuất từ xạ khuẩn và nấm chiếm tỉ lệ

- A. 50% B. 70% C. 80% D. 90%

Câu 2: Trong các sinh vật sau đây: Nấm men, tảo, vi khuẩn lam, vi khuẩn lactic, nấm mốc có bao nhiêu sinh vật thuộc nhóm tự dưỡng?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 3: Nguồn năng lượng và nguồn carbon chủ yếu cho vi khuẩn không chứa lưu huỳnh màu lục và màu tía sống là:

- A. Ánh sáng và chất hữu cơ B. Ánh sáng và CO₂
C. Chất hữu cơ và CO₂ D. Ánh sáng và chất vô cơ

Câu 4: Khi sản xuất phomat, người ta dùng vi khuẩn lactic nhằm mục đích gì?

- A. Để phân hủy protein trong sữa thành các amino acid và làm cho sữa đông lại.
B. Để lên men đường lactose có trong sữa, tạo độ pH làm đông tụ sữa.
C. Để thủy phân k-casein trong sữa và làm cho sữa đông lại
D. Để tạo enzyme rennin, nhằm thủy phân sữa thành các thành phần dễ tiêu hóa.

Câu 5: Việc sử dụng clo hay cloramin để:

- A. Khử trùng các dụng cụ nhựa, kim loại
B. Dùng trong y tế, thú y
C. Khử trùng phòng thí nghiệm, bệnh viện

D. Thanh trùng nước máy, nước bể bơi, công nghiệp thực phẩm

Câu 6: Hầu hết các kháng sinh đã biết được sản xuất bởi loại vi sinh vật nào sau đây?

- A. Nấm
B. Vi khuẩn Gram dương
C. Xạ khuẩn
D. Vi khuẩn Gram âm

Câu 7: Diễn biến của kì nào trong giảm phân giống với diễn biến của kì giữa của nguyên phân?

- A. Kì giữa II
B. Kì sau II
C. Kì giữa I
D. Kì đầu I

Câu 8: Thời gian thế hệ ở vi sinh vật là:

- A. Thời gian từ khi sinh ra 1 tế bào cho đến khi tế bào đó phân chia
B. Thời gian từ khi tế bào sinh ra đến khi tế bào chết đi.
C. Thời gian thế hệ thay đổi tùy theo vi sinh vật
D. Thời gian tế bào sinh trưởng đến lúc phân chia

Câu 9: Phân tích nucleic acid của một virus thấy tỉ lệ các loại nucleotide như sau: A = 20%; X = 20%; T = 25%. Nucleic acid này là:

- A. DNA mạch đơn
B. DNA mạch kép
C. RNA mạch đơn
D. RNA mạch kép

Câu 10: Trong các pha sinh trưởng của nuôi cấy không liên tục, pha nào có tốc độ sinh trưởng lớn nhất?

- A. Pha tiềm phát
B. Pha lũy thừa
C. Pha cân bằng
D. Pha suy vong

Câu 11: Một tế bào của loài lúa nước ($2n = 24$) khi đang ở kì giữa I của giảm phân sẽ mang bao nhiêu cromatit:

- A. 36
B. 12
C. 48
D. 12

Câu 12: Trong quá trình làm tương, người ta sử dụng loại vi sinh vật nào?

- A. Vi khuẩn lactic
B. Nấm men
C. Nấm mốc hoa cau
D. Vi khuẩn lam

Câu 13: Nấm đơn bào có hình thức dinh dưỡng giống với vi khuẩn nào dưới đây?

- A. Vi khuẩn lactic
B. Vi khuẩn lam
C. Vi khuẩn oxy hóa lưu huỳnh
D. Vi khuẩn lưu huỳnh màu tía

Câu 14: Virus nào dưới đây có vật chất di truyền là RNA?

- A. HIV
B. Virus đậu mùa
C. Virus viêm gan B
D. Virus hecpet

Câu 15: Một số chất hữu cơ cần thiết mà vi sinh vật không có khả năng tự tổng hợp được từ các chất vô cơ gọi là:

- A. Vi sinh vật nguyên dưỡng
B. Nhân tố sinh trưởng
C. Vi sinh vật khuyết dưỡng
D. Chất dinh dưỡng

Câu 16: Dựa vào độ pH của môi trường sống, vi sinh vật được chia thành mấy nhóm?

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

Câu 17: Trong nuôi cấy không liên tục, để thu sinh khối, người ta nên dừng lại ở giai đoạn nào sau đây?

- A. Giữa pha lũy thừa
B. Cuối pha cân bằng
C. Cuối pha lũy thừa, đầu pha cân bằng
D. Đầu pha suy vong

Câu 18: Nấm men rượu có hình thức sinh sản vô tính như thế nào?

- A. Phân đôi
B. Nảy chồi
C. Hình thành bào tử
D. Trục phân

Câu 19: Nấm men *Saccharomyces cerevisiae* được sử dụng trong

- A. sản xuất thuốc kháng sinh và các loại thực phẩm
B. sản xuất đồ uống có cồn, bánh mì
C. sản xuất sữa chua, dưa chua
D. bảo quản sản phẩm nông nghiệp và cải tiến các loại phân bón vi sinh

Câu 20: Có 6 tế bào sinh trứng ở một loài động vật tiến hành giảm phân. Hỏi sau giảm phân có bao nhiêu tế bào trứng được tạo thành?

- A. 6
B. 24
C. 12
D. 18

Câu 21: Loại thực phẩm nào dưới đây được tạo ra nhờ quá trình lên men lactic?

- A. Thịt xông khói
B. Dưa chua
C. Xúc xích
D. Giò lụa

Câu 22: Mục đích của việc ủ chua thức ăn cho vật nuôi là gì?

- A. Phân hủy cellulose trong thức ăn thành đường.
B. Tăng hàm lượng protein, lipid cho thức ăn.
C. Lên men lactic để thức ăn được bảo quản lâu hơn.
D. Tăng hệ vi sinh vật kháng khuẩn cho vật nuôi.

Câu 23: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về cấu tạo của virus?

- A. Capsid được cấu tạo từ các đơn vị protein và capsome.
B. Capsid là thuật ngữ chỉ vỏ protein của virus.
C. Virus trần là virus không có vỏ capsid.

Câu 2 (1 điểm): Biến thể của virus là gì? Vì sao virus có nhiều biến thể?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

----- **Hết** -----